TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 19/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Hà
Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSST, ngày 21/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 08/4/1981 tại Bảo Yên - Lào Cai. Nơi thường trú: thôn Bảo Ân, xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đề (Đã chết) và bà Tạ Thị Nhung (Đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hà Giang (Đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: 02 (tại Bản án số 89/2014/HSST ngày 10/06/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai bị tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong án phí nhưng khoản bồi thường cho bị hại bị cáo chưa chấp hành xong. Tại Bản án số 12/2016/HSST ngày 20/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai bị tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong án phí nhưng khoản bồi thường bị hại bị cáo chưa chấp hành xong; nhân thân: Quyết định số 17b/QĐXP ngày 25/11/2013 Công an huyện Bảo Thắng xử phạt 1.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - Có mặt.

2. Hoàng Văn H (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 02/9/1972 tại Cam Đường - Lào Cai. Nơi thường trú: Tổ 12, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ý (Đã chết) và bà Bạch Thị Ý (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 UBND phường Nam Cường, thành phố Lào Cai quyết định áp dụng

biện pháp cai nghiện ma túy tại nhà cai nghiện ma túy phường với thời gian là 15 tháng, ngày 10/12/2019 UBND phường Nam Cường đã có quyết định tạm đình chỉ áp dụng biện pháp xử lý hành chính trên do Hoàng Văn H có quyết định khởi tố bị can. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - Có mặt.

3. Trần Hồng T (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 25/4/1993 tại thành phố Lào Cai – tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú: Tổ 14, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Hải (Đã chết) và bà Đỗ Thị Hải Yến (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 thể hiện tại Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 25/02/2017 UBND phường Nam Cường, thành phố Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại nhà cai nghiện ma túy phường với thời gian là 27 tháng, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự; về nhân thân: Tại Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 UBND phường Nam Cường, thành phố Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại nhà cai nghiện ma túy phường với thời gian là 15 tháng, ngày 10/12/2019 UBND phường Nam Cường đã có quyết định tạm đình chỉ áp dụng biện pháp xử lý hành chính trên do Trần Hồng T có quyết định khởi tố bị can. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai - Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Phú Hưng thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Đông Á. Người đại diện theo pháp luật là ông Bùi Duy D, chức vụ: Giám đốc Công ty; người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Duy D là ông Phạm Văn Đảm, chức vụ: Chỉ huy công trường. Địa chỉ: Tổ 15, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn Quang. Địa chỉ: Số nhà 297, đường Nguyễn Huệ, Tổ 18, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn Đầy. Địa chỉ: Số nhà 112, đường T11, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Vũ Văn Bái. Địa chỉ: thôn Báu, xã T Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/10/2019, Nguyễn Văn điều khiển xe mô tô BKS 24B1-498.19 đến nhà Hoàng Văn H và gặp Trần Hồng T là hàng xóm của H cũng ngồi chơi ở đó. Đến khoảng 21 giờ đặt vấn đề rủ H, T đi trộm cắp tài sản tại kho chứa vật liệu Công ty Phú Hưng thuộc Công ty cổ phần sản xuất XNK Đông Á có địa chỉ ở tổ 15, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai. H và T đều nhất trí. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/10/2019, nói "*Đến giờ rồi, đi thôi"*, đồng thời điều khiển xe mô tô chở H và T đến kho chứa vật liệu của Công ty Phú Hưng. Đến nơi dừng xe trước cửa kho vật liệu rồi đưa một chiếc kìm cộng lực,

đèn pin màu đỏ mang theo cho H, sau đó chỉ về phía cửa kho bảo H và T đến đó để cắt khóa rồi trộm cắp tài sản, còn điều khiển xe mô tô đỗ cách khoảng 40m để cảnh giới. H, T đi đến cửa kho vật liệu, đến nơi T hai tay nâng đầu kìm cộng lực cặp vào khuy khóa còn H hai tay cầm cán kìm dùng lực để cắt khóa. Sau khi cắt được khóa H và T mở cửa kho đi vào bên trong dùng đèn pin soi nhìn thấy có nhiều cuộn thép buộc (thép loại 01 ly). H và T đã cùng nhau khiêng 03 chuyến được tổng số 08 cuộn thép đem đến chỗ đang đứng chờ và đã chở 08 cuộn thép này đem đến cất giấu tại một bụi cỏ đối diện tòa nhà Viettel ở đường B6, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai. Sau đó gọi điện cho anh Nguyễn Gia Chinh là lái taxi tải đến để chở 08 cuộn thép, anh Chinh có hỏi về nguồn gốc số thép thì nói *"Bạn anh làm công trường thừa một ít mang đi bán"* và dặn lái xe chở số thép này về nhà Chinh sáng sẽ gọi sau. Sau đó chở H, T về nhà H ngủ. Đến 07 giờ ngày 14/10/2019, gọi điện cho Nguyễn Gia Chinh chở 08 cuộn thép đến cửa hàng bán vật liệu xây dựng ở số nhà 297, đường Nguyễn Huệ, tổ 18, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai do ông Nguyễn Văn Quang làm chủ cửa hàng bán với giá 14.000 đồng/1kg. Tổng cộng 08 cuộn thép có trọng lượng 400kg được số tiền 5.600.000 đ. Sau khi bán được 08 cuộn thép trả tiền công chở cho anh Chinh số tiền 1.000.000đ. Còn lại 4.600.000đ và H cùng nhau tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 13/12/2019 hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ. Tang vật tài sản bị tạm giữ gồm: 08 cuộn thép loại 01 ly; 01 kìm cộng lực; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng xám của Nguyễn Văn ; một xe mô tô BKS 24B1-498.19 có số khung là RLHJA390GHY757715, số máy JA39E-0737853; 01 kìm sắt cán nhựa; 01 cờ lê 16; 02 lục giác bằng kim loại; 01 tua vít; 01 đèn pin màu đỏ.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thành phố Lào Cai số 85 ngày 21/10/2019 kết luận: 08 cuộn thép buộc 01 ly có trọng lượng là 50kg/cuộn: 400kg x 17.000đ. Xác định giá trị tài sản bị xâm hại: 6.800.000đ.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Hoàng Văn H, Trần Hồng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn , Hoàng Văn H và Trần Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đối với bị cáo : Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điều 58; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Đối với bị cáo Hoàng Văn H và bị cáo Trần Hồng T: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người liên quan không có đề nghị gì nên không đề nghị xem xét; Không đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo; tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố điều tra viên; kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

1.2. Về sự vắng mặt của bị hại, người liên quan: Trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, bị hại và người liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và triệu tập hợp lệ, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định tội phạm và áp dụng pháp luật:

- Các bị cáo khai nhận: Ngày 14/10/2019, lợi dung sơ hở do không có người bảo vệ Nguyễn Văn rủ Hoàng Văn H, Trần Hồng T cùng nhau trộm cắp 08 cuộn thép (loại 01 ly) tại kho chứa vật liệu của Công ty Phú Hưng. Sau đó, thuê taxi chở đi bán 08 cuộn thép có trọng lượng 400kg x 14.000đ/kg được số tiền 5.600.000đ. trả tiền xe taxi 1.000.000đ, còn lại và H cùng nhau tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 13/12/2019 hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo , H và T đã bị phát hiện, bắt giữ. Tang vật tài sản bị tạm giữ gồm: 08 cuộn thép loại 01 ly; 01 kìm cộng lực; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng xám của Nguyễn Văn ; một xe mô tô BKS 24B1-498.19 có số khung là RLHJA390GHY757715, số máy JA39E-0737853; 01 kìm sắt cán nhựa; 01 cờ lê 16; 02 lục giác bằng kim loại; 01 tua vít; 01 đèn pin màu đỏ. Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thành phố Lào Cai kết luận: 08 cuộn thép buộc 01 ly có trọng lượng là 50kg/cuộn: 400kg x 17.000đ = 6.800.000đ. Xác định giá trị tài sản bị xâm hại: 6.800.000 đồng. Các bị cáo đều nhất trí với kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản.

- Bị hại khai: Về thời gian, khối lượng, chủng loại tài sản bị trộm cắp đúng như lời khai của các bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản không đề nghị các bị cáo phải bồi thường; về hình sự bị hại đề nghị xét xử các bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, biên bản ghi lời khai của bị hại cũng như các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn , Hoàng Văn H, Trần Hồng T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đối với Nguyễn Văn , bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó tại Bản số 12/2016/HSST ngày 20/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, Hội đồng xét xử đã áp dụng tình tiết tái

phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 (Bộ luật Hình sự 1999) để quyết định hình phạt đối với bị cáo vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Hồng T tội phạm và hình phạt quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về tính chất mức độ hành vi; vai trò của các bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, hiểu biết pháp luật. Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản chất lười lao động lại muốn có tiền ăn chơi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 08 cuộn sắt (loại 01 ly) của Công ty Phú Hưng với giá trị là 6.800.000đ. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội trị an tại địa bàn thành phố Lào Cai.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Nguyễn Văn là người chủ mưu khởi xướng rủ Hoàng Văn H, Trần Hồng T cùng thực hiện tội phạm và là người trực tiếp mang tài sản trộm cắp được đi bán, hưởng lợi từ việc bán tài sản, vì vậy bị cáo phải là người giữ vai trò và chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với các bị cáo H sau khi được rủ đi trộm cắp tài sản đã nhất trí tham gia và thực hành tích cực việc trộm cắp, H cũng được chia số tiền hưởng lợi từ việc bán tài sản cùng nhau tiêu sài, vì vậy bị cáo H phải chịu trách nhiệm với vai trò sau bị cáo . Đối với bị cáo T, mặc dù không được cùng , H chia tiền tiêu sài nhưng T là người giúp sức tích cực để thực hiện việc trộm cắp, vì vậy T phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ ba, sau bị cáo và bị cáo H.

Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều nghiện ma túy. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử, 01 lần bị xử phạt hành chính. Bị cáo H đã đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện tại nhà cai nghiện ma túy phường Nam Cường, thành phố Lào Cai (bị cáo có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính sau thời điểm phạm tội, đã có quyết định tạm đình chỉ áp dụng biện pháp xử lý hành chính). Bị cáo T có 01 tiền sự và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện tại nhà cai nghiện ma túy phường Nam Cường, thành phố Lào Cai (bị cáo có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính sau thời điểm phạm tội, đã có quyết định tạm đình chỉ áp dụng biện pháp xử lý hành chính). Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có T độ thành khẩn khai nhận tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với H, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại là Công ty Phú Hưng thuộc Công ty cổ phần XNK Đông Á đã nhận lại toàn bộ tài sản, bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn Quang là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng đã mua 08 cuộn thép, quá trình điều tra đã làm rõ anh Quang không biết 08 cuộn thép là tài sản trộm cắp, anh Quang cũng đã tự nguyện giao nộp 08 cuộn thép cho cơ quan điều tra. Đối với số tiền là 5.600.000đ mà anh Quang bỏ ra để mua 08 cuộn thép anh Quang không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn Đầy là người đã cho bị cáo mượn 01 chiếc kìm cộng lực. Quá trình điều tra đã làm rõ anh Đầy không biết việc mượn kìm cộng lực để trộm cắp tài sản, anh Đầy đã tự nguyện giao nộp chiếc kìm, anh không lấy lại mà đề nghị tiêu hủy theo quy định.

[2.5] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 24B1-498.19, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác định và trao trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu theo đúng quy định vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc Biển kiểm soát 24B1-498.19 xác định là biển số xe mang tên chủ sở hữu Vũ Văn Bái trú tại thôn Báu, xã T Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vì vậy cần trả lại cho anh Bái là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 01 kìm cộng lực; 01 đèn pin; 01 kìm sắt cán nhựa; 01 cờ lê 16; 02 lục giác bằng kim loại; 01 tua vít cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng xám, số imei 353317095426038, số imei 2: 353318095426036 thu của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn : Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Hồng T: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn , Hoàng Văn H và Trần Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2019.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2019.

- Xử phạt bị cáo Trần Hồng T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng :

- Trả lại cho anh Vũ Văn Bái chiếc Biển kiểm soát 24B1-498.19

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cộng lực dài 106 cm, hai tay cầm bọc nhựa dài 15cm màu đen, phần lưỡi dài 20cm; 01 đèn pin màu đỏ; 01 kìm sắt cán nhựa; 01 cờ lê 16; 02 lục giác bằng kim loại; 01 tua vít.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng xám, số imei 353317095426038, số imei 2: 353318095426036 thu gữ của bị cáo Nguyễn Văn .

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai và Công an thành phố Lào Cai).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn , Hoàng Văn H, Trần Hồng Phi mỗi bị cáo phải nộp 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai
- Công an TP Lào Cai (Đội Hồ sơ NV);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- UBND phường Nam Cường-TP Lào Cai;
- Lưu: hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tùng